

Số: 1434/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của các Cơ sở: trợ giúp xã hội, trợ giúp trẻ em trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-LĐTBXH ngày 22/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1593/QĐ-LĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ về lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 45/TTr-SLĐTBXH ngày 18/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của các Cơ sở: trợ giúp xã hội, trợ giúp trẻ em trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (Chi tiết tại Danh mục kèm theo).

Bãi bỏ thủ tục hành chính: số 15, Mục V Danh mục kèm theo Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 và số 09, Mục VI, Phần C Danh mục kèm theo Quyết định số 2133/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2021. Hủy bỏ nội dung công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo trợ xã hội tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ: thủ tục số: 08, 10, 12 Mục VI, Phần C Danh mục kèm theo Quyết định số 2133/QĐ-UBND ngày 27/8/2019; thủ tục số: 14 được công bố tại Mục V Danh mục kèm theo Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 27/8/2019; thủ tục số: 12, 16 Mục IV Danh mục kèm theo Quyết định số 2135/QĐ-UBND ngày 27/8/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội; Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành, thị; UBND các xã, phường, thị trấn; các Cơ sở: trợ giúp xã hội, trợ giúp trẻ em trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

**DANH MỤC CHUẨN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC CƠ SỞ: TRỢ GIÚP XÃ HỘI, TRỢ GIÚP TRẺ EM
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1434/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

DVC TT: Dịch vụ công trực tuyến

TTHC: Thủ tục hành chính

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÒN HIỆU LỰC THI HÀNH

TT	Tên TTHC (Mã số hồ sơ)	Thời hạn giải quyết	Cách thức/ Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội					
1	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	Cơ sở trợ giúp xã hội có trách nhiệm tiếp nhận ngay các đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp và hoàn thiện các thủ tục theo quy định trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận đối tượng (trường hợp kéo dài quá 10 ngày làm việc, phải do cơ quan quản lý cấp trên xem xét, quyết định)	1. Trực tiếp: Cơ sở trợ giúp xã hội 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	3	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
2	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	Đối với trường hợp đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh. Người dừng trợ giúp xã hội xem xét, quyết định dừng trợ giúp trong thời hạn: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	1. Trực tiếp: Cơ sở trợ giúp xã hội 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	3	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
3	Đưa đối tượng ra khỏi cơ sở trợ giúp trẻ em	Giám đốc cơ sở trợ giúp trẻ em cấp tỉnh xem xét, quyết định đưa đối tượng ra khỏi cơ sở và ban giao đối tượng cho UBND cấp xã có thẩm	1. Trực tiếp: Cơ sở trợ giúp trẻ em 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn	Không	3	Thông tư số 55/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/12/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc tiếp nhận, quản lý và giáo dục

TT	Tên TTHC (Mã số hồ sơ)	Thời hạn giải quyết	Cách thức/ Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		<i>quyền để tiếp tục hỗ trợ đối tượng hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống</i>	2. Dịch vụ Bru chính công ích			người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn tại các cơ sở trợ giúp trẻ em.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên Thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội		
1	2.000295	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. <i>(Loại bỏ khỏi Danh mục TTHC vì được thực hiện giữa đối tượng và cơ sở trợ giúp xã hội – không có vai trò của cơ quan hành chính nhà nước)</i>
2	2.000335	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. <i>(Loại bỏ khỏi Danh mục TTHC vì được thực hiện giữa đối tượng và cơ sở trợ giúp xã hội – không có vai trò của cơ quan hành chính nhà nước)</i>